

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giao dịch giằng co trong vùng 1,625 – 1,645 trong ngày hôm nay trước khi đóng cửa tại mốc 1,636.37 điểm, tăng hơn 6 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 14/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Dầu khí dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Truyền thông. Ở chiều ngược lại, ngành Du lịch & giải trí giảm mạnh nhất. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả ba sàn, đặc biệt bán ròng khoảng 2 nghìn tỷ đồng trên sàn HSX. Cây nến rút chân cho thấy nhịp điều chỉnh đã chứng lại. Trong những phiên tới, VN-Index có thể tạo nền giá mới trong vùng 1,625 – 1,665.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LẠI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30, ngoại trừ 41I1F8000.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 18/08/2025, các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+6.37** điểm, đóng cửa tại **1636.37** điểm. HNX-Index **+1.53** điểm, đóng cửa tại **283.87** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VPB (+1.72)**, **BSR (+1.32)**, **VIX (+0.88)**, **LPB (+0.79)**, **HPG (+0.73)**.
- Kéo chỉ số giảm: **MBB (-0.63)**, **CTG (-0.62)**, **VPL (-0.54)**, **STB (-0.48)**, **HVN (-0.43)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **42,809** tỷ đồng, giảm **-25.56%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 45,231 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 17.1 điểm. Thị trường có **199** mã tăng, 48 mã tham chiếu, **130** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-1950.21** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **SHB (-264.68 tỷ)**, **VPB (-189.86 tỷ)**, **FPT (-164.36 tỷ)**, **VIX (-162.24 tỷ)**, **MBB (-158.93 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-97.89** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **0.83%**. Các mã diễn biến tích cực:
BSR (+7.00%) [\(Link báo cáo\)](#)
PDR (+6.88%) [\(Link báo cáo\)](#)
KBC (+6.86%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **0.81%**. Các mã diễn biến tích cực:
HDG (+6.93%) [\(Link báo cáo\)](#)
PC1 (+6.85%) [\(Link báo cáo\)](#)
HHV (+6.78%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.83%	0.81%	0.39%	0.17%
1 tuần	1.43%	1.07%	2.47%	2.55%
1 tháng	8.37%	13.49%	9.29%	8.67%
3 tháng	25.09%	31.37%	24.42%	26.92%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,636.37	283.87	108.97
% 1D	0.39%	0.54%	-0.58%
GTKL (tỷ VND)	42,809	3,393	1,041
%1D	-25.56%	-24.79%	-33.18%
GDNN (tỷ VND)	-1950.21	-97.89	-20.18

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
GMD	155.53	SHB	-264.68
VCB	122.15	VPB	-189.86
PDR	112.21	FPT	-164.36
HPG	57.40	VIX	-162.24
BSR	33.07	MBB	-158.93

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

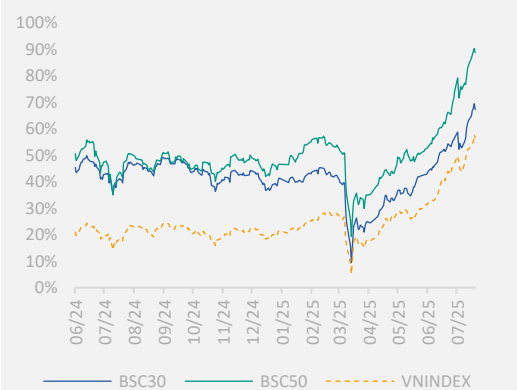
		%D	%W
SPX	6,450	-0.29%	0.94%
FTSE100	9,136	-0.04%	0.06%
Eurostoxx	5,425	-0.36%	1.80%
Shanghai	3,728	0.85%	2.21%
Nikkei	43,711	0.77%	4.52%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	66.21	0.55%
Giá vàng	3,349	0.39%
Tỷ giá		
USD/VND	26,470	0.08%
EUR/VND	31,546	0.22%
JPY/VND	182	-0.55%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.5%	-0.06%
LS LNH 1M	4.9%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VPB	32.00	2.89%	1.72	7.93
BSR	26.00	7.00%	1.32	3.10
VIX	37.00	6.63%	0.88	1.53
LPB	40.10	2.82%	0.79	2.99
HPG	28.40	1.43%	0.73	7.68

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	75.00	5.63%	0.86	0.30
IPA	25.60	9.87%	0.36	0.21
PVI	67.10	1.67%	0.18	0.23
VCS	51.50	2.39%	0.13	0.16
PTI	27.40	5.38%	0.12	0.12

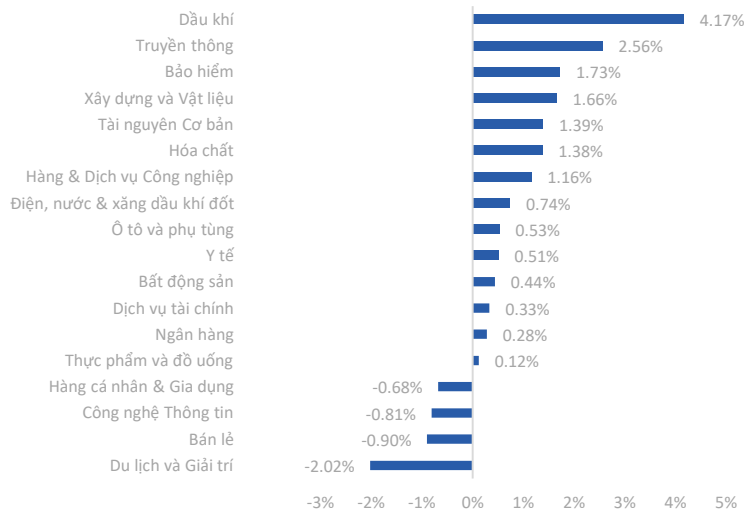
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BSR	26.00	7.00%	1.30	11.92
SAM	9.68	6.96%	0.06	4.95
VSC	36.20	6.94%	0.22	12.03
HDG	33.95	6.93%	0.20	13.33
PET	38.60	6.93%	0.07	2.42

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
IPA	25.60	9.87%	2.05	0.54
L40	26.90	9.80%	0.11	0.14
VNT	44.10	9.70%	0.27	0.00
VIG	8.00	9.59%	0.13	2.42
BST	9.30	9.41%	0.00	0.01

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MBB	27.80	-1.59%	-0.63	6.10
CTG	48.50	-1.02%	-0.62	5.37
VPL	81.60	-1.57%	-0.54	1.79
STB	52.80	-2.04%	-0.48	1.89
HVN	29.65	-2.79%	-0.43	2.21

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	164.00	-1.50%	-0.33	0.20
BAB	15.00	-3.23%	-0.31	0.96
THD	27.30	-1.80%	-0.13	0.38
VFS	20.10	-2.43%	-0.04	0.13
HGM	318.00	-1.55%	-0.04	0.01

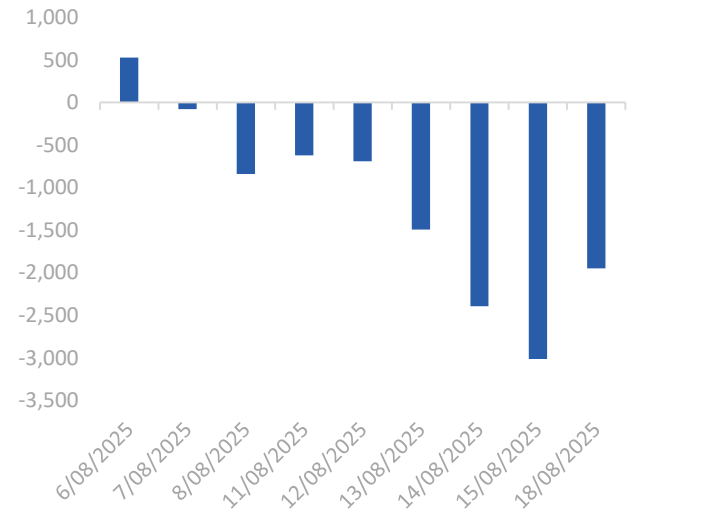
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
FUCVREIT	7.86	-6.76%	0.00	0.00
FUEIP100	10.92	-6.67%	0.00	0.00
TCO	13.00	-5.80%	-0.01	0.61
TNT	8.90	-4.30%	0.00	0.15
STG	35.10	-3.84%	-0.03	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
ATS	14.60	-9.88%	-0.02	0.00
VHL	10.10	-8.18%	-0.08	0.00
DS3	5.80	-7.94%	-0.02	0.00
QTC	16.60	-7.78%	-0.01	0.00
PTX	20.80	-7.14%	-0.04	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	70.0	-0.7%	1.3	103,492	623.1	3,304	21.2	84,700	48.6%	Link
KBC	Bất động sản	35.1	6.9%	1.3	33,009	390.2	1,831	19.2	-	14.9%	Link
KDH	Bất động sản	37.0	4.2%	1.3	41,522	361.7	717	51.6		33.1%	
PDR	Bất động sản	25.7	6.9%	1.6	25,132	1357.4	177	145.2	23,600	10.1%	Link
VHM	Bất động sản	93.9	-0.1%	1.0	385,686	420.7	6,995	13.4	92,000	10.3%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	100.5	-0.9%	0.7	171,202	1158.1	5,092	19.7	118,700	37.9%	Link
BSR	Dầu khí	26.0	7.0%	0.0	80,613	309.7	(16)	(1,624)	23,200	0.3%	Link
PVS	Dầu khí	37.2	0.8%	1.4	17,780	340.5	2,649	14.1	38,600	11.5%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	28.6	-1.4%	1.5	30,887	454.5	1,137	25.2		38.9%	
SSI	Dịch vụ tài chính	35.8	-2.1%	1.4	70,593	1819.9	1,577	22.7		39.9%	
VCI	Dịch vụ tài chính	44.5	-1.8%	1.4	32,156	621.8	1,369	32.5		28.3%	
DCM	Hóa chất	43.4	5.7%	1.4	22,949	500.3	3,221	13.5	47,300	6.3%	Link
DGC	Hóa chất	103.4	-0.2%	1.4	39,269	259.4	8,175	12.7	109,300	14.2%	Link
ACB	Ngân hàng	27.1	1.9%	0.9	138,947	786.1	3,305	8.2	28,400	30.0%	Link
BID	Ngân hàng	40.8	-0.5%	1.0	286,472	307.1	3,683	11.1	47,000	17.4%	Link
CTG	Ngân hàng	48.5	-1.0%	1.1	260,445	618.0	5,608	8.7	50,000	26.9%	Link
HDB	Ngân hàng	30.5	-1.6%	1.2	106,599	879.0	4,094	7.5	30,800	17.5%	Link
MBB	Ngân hàng	27.8	-1.6%	1.1	223,929	1438.2	3,046	9.1	34,300	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	15.7	-1.3%	1.1	40,690	358.8	1,961	8.0	14,000	28.5%	Link
STB	Ngân hàng	52.8	-2.0%	1.1	99,539	686.3	6,148	8.6		20.4%	
TCB	Ngân hàng	38.0	0.9%	1.0	268,923	976.2	3,019	12.6	39,800	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	20.2	3.3%	1.2	53,235	1011.1	2,423	8.3	-	24.9%	Link
VCB	Ngân hàng	64.5	0.3%	0.9	538,941	554.8	4,148	15.6	75,700	21.9%	Link
VIB	Ngân hàng	20.1	-1.2%	1.0	68,421	203.2	2,219	9.1	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	32.0	2.9%	1.0	253,886	1495.7	2,193	14.6	26,500	26.0%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	28.4	1.4%	1.3	217,983	1965.3	1,750	16.2	34,300	22.1%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	19.8	1.5%	1.4	12,264	244.8	751	26.3	23,800	9.4%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	29.5	-3.0%	1.4	11,334	394.1	4,124	7.1	32,200	4.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	83.9	1.0%	1.2	121,312	826.6	1,862	45.1	92,700	25.4%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60.7	-0.5%	0.7	126,860	294.5	4,101	14.8	64,500	48.9%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	44.6	-1.76%	1.4	9,775	128.3	2,216	20.1	25.5%	16.2%	Link
FRT	Bán lẻ	138.3	-2.95%	0.9	23,553	50.3	3,163	43.7	32.8%	24.9%	Link
BVH	Bảo hiểm	62.8	1.62%	1.2	46,618	108.8	3,311	19.0	27.1%	10.6%	
DIG	Bất động sản	23.5	0.86%	1.5	15,191	768.7	183	128.2	4.8%	1.5%	
DXG	Bất động sản	21.2	-0.24%	1.6	21,549	690.5	353	59.9	25.8%	2.8%	Link
HDC	Bất động sản	36.8	1.38%	1.3	6,563	254.0	482	76.4	5.8%	3.8%	
HDG	Bất động sản	34.0	6.93%	1.5	12,560	439.9	522	65.0	18.1%	3.1%	Link
IDC	Bất động sản	44.1	0.23%	1.3	16,736	164.5	3,977	11.1	18.0%	27.3%	
NLG	Bất động sản	44.8	0.22%	1.4	17,251	239.4	1,709	26.2	49.0%	6.9%	Link
SIP	Bất động sản	64.4	0.00%	1.2	15,592	27.6	5,315	12.1	4.2%	28.6%	
SZC	Bất động sản	38.0	0.53%	1.1	6,839	69.8	1,978	19.2	3.2%	11.4%	Link
TCH	Bất động sản	24.6	-0.40%	1.5	16,438	295.0	1,125	21.9	12.3%	8.0%	Link
VIC	Bất động sản	118.2	0.00%	1.0	451,957	422.5	3,580	33.0	3.9%	9.9%	
VRE	Bất động sản	30.0	-1.16%	0.9	68,056	140.0	1,937	15.5	18.2%	10.4%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	42.8	-3.39%	1.3	9,063	92.8	1,701	25.2	38.7%	12.5%	Link
PLX	Dầu khí	38.8	0.78%	1.0	49,299	125.3	1,596	24.3	16.6%	7.9%	Link
PVD	Dầu khí	22.9	0.44%	1.2	12,702	229.5	1,428	16.0	4.0%	5.0%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	40.6	-1.46%	1.4	14,068	211.0	1,348	30.1	25.5%	10.9%	
MBS	Dịch vụ tài chính	44.1	0.00%	1.7	25,260	330.5	1,554	28.4	6.4%	12.1%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	70.0	0.43%	1.1	163,987	82.5	5,152	13.6	1.9%	19.4%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.4	3.15%	1.3	38,290	264.7	624	26.2	3.1%	4.5%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	66.0	-0.90%	0.8	35,749	67.9	4,418	14.9	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	142.4	-2.20%	0.9	84,245	291.5	3,427	41.6	8.2%	9.9%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	56.0	-1.06%	1.5	50,534	1154.4	1,745	32.1	7.6%	11.1%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	63.3	6.03%	1.1	26,598	426.2	3,765	16.8	39.3%	12.0%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	64.4	4.04%	1.2	10,875	280.6	5,700	11.3	6.4%	30.7%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19.2	2.41%	1.2	8,999	98.7	2,304	8.3	8.2%	13.9%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	109.2	-0.55%	0.0	13,299	55.3	3,339	32.7	5.1%	25.4%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	85.0	-1.39%	1.1	28,722	88.9	6,129	13.9	48.9%	18.2%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	31.5	-0.16%	1.0	3,524	41.6	2,693	11.7	49.8%	13.3%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	21.3	0.95%	1.5	2,611	24.7	2,844	7.5	16.9%	18.6%	Link
DPM	Hóa chất	28.7	2.14%	1.2	19,514	256.8	957	30.0	8.2%	5.8%	Link
GVR	Hóa chất	31.8	1.11%	1.3	127,000	158.3	1,320	24.1	0.6%	9.8%	
EIB	Ngân hàng	30.5	2.69%	1.2	56,813	1160.3	1,783	17.1	5.1%	13.1%	Link
LPB	Ngân hàng	40.1	2.82%	0.5	119,790	164.4	3,324	12.1	0.9%	23.3%	Link
NAB	Ngân hàng	15.8	-1.25%	0.0	27,022	26.5	2,260	7.0	1.9%	19.6%	
OCB	Ngân hàng	12.8	-1.92%	1.0	33,954	164.0	1,130	11.3	19.7%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	17.2	2.38%	1.5	7,698	341.4	666	25.8	6.1%	3.6%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	27.1	1.88%	1.5	7,216	121.0	1,871	14.5	2.9%	16.8%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.6	0.71%	0.6	10,823	170.9	1,921	18.5	3.5%	15.0%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47.2	-0.74%	0.7	60,473	49.2	3,185	14.8	58.8%	17.5%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	58.0	-1.69%	1.2	13,018	108.3	6,372	9.1	20.2%	16.1%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	135.9	0.30%	0.8	11,125	11.5	13,894	9.8	85.3%	39.8%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	80.9	0.25%	1.4	8,206	54.1	4,512	17.9	47.4%	5.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	91.7	-0.43%	1.2	10,489	55.6	4,928	18.6	6.4%	29.9%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	48.2	2.99%	1.5	4,853	177.4	2,501	19.3	4.8%	12.8%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	15.8	6.78%	1.4	7,835	483.6	1,077	14.6	10.6%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	30.4	6.85%	1.2	10,872	660.6	1,179	25.8	14.5%	7.6%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	27.6	2.41%	1.3	17,843	876.0	1,241	22.2	8.9%	9.9%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	65.7	0.61%	1.4	29,457	201.7	3,343	19.7	5.8%	17.5%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 08/2025_Thuế quan – Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
2	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
3	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
4	BSC_Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
5	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
6	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
7	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
8	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
9	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
10	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng	x		Click
11	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
19	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
22	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
23	BSC_Báo cáo ngành Q4.2024		x	Click
24	BSC_Báo cáo ngành Q3.2024		x	Click
25	BSC_Báo cáo ngành Q2.2024		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>